

Bản án số 12/2023/DS-ST

Ngày 22-8-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Phước.
2. Bà Nguyễn Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Xuân T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố 9, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Nơi công tác: Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2023, biên bản hòa giải 31/5/2023, nguyên đơn ông Trần Xuân T trình bày:

Trước đây, ông Trần Xuân T và ông Phạm Văn Q có mối quan hệ bạn bè với nhau nên vào ngày 27 tháng 02 năm 2016, ông Phạm Văn Q có mượn của ông Trần Xuân T số tiền 110.000.000 đồng, sau đó ông Q có trả cho ông T số tiền 54.000.000 đồng và còn nợ lại 56.000.000 đồng. Ngày 20/06/2022, ông Q có trả tiếp cho ông T số tiền 17.000.000 đồng và hai bên viết giấy cam kết trả nợ, trong đó ông Q cam kết trả số tiền nợ còn lại là 39.000.000 đồng vào ngày 15/11/2022. Tuy nhiên, sau thời hạn thỏa thuận, ông T đã nhiều lần gọi điện nhắc nhở ông Q trả tiền, tuy nhiên đến ngày 28/3/2023 ông Q chỉ trả số tiền 5.000.000 đồng. Nay ông Trần Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giải quyết buộc ông Phạm Văn Q phải trả cho Trần Xuân T số tiền còn nợ 34.000.000 đồng và ông T không yêu cầu tiền lãi.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 05/5/2023 và biên bản hòa giải 31/5/2023, bị đơn ông Phạm Văn Q trình bày:

Năm 2016, ông Phạm Văn Q và ông Trần Xuân T có tham gia đấu giá đất với nhau nên ông Phạm Văn Q có mượn ông Trần Xuân T số tiền 110.000000 đồng để phục vụ cho việc đặt cọc và tham gia đấu giá. Đã qua ba lần giữa ông Q và ông T viết giấy xác nhận nợ, tuy nhiên ông Q không giữ giấy gốc mà do ông T giữ. Đến ngày 20/6/2022, ông Q có viết giấy cam kết trả tiền lần cuối cùng với số tiền nợ là 39.000.000 đồng, nhưng do có sự nhầm lẫn nên số liệu số nợ chưa đảm bảo, ông Q trình bày cần có thêm thời gian để kiểm tra, đối chiếu vì mặc dù chốt nợ cuối cùng theo bản cam kết ngày 22/6/2022 là 39.000.000 đồng, tuy nhiên thực tế ông Q đã chuyển gần hết số nợ và sẽ liên hệ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Quảng Trị và Ngân hàng NN và PTNT Quảng Trị thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh đã chuyển khoản trả tiền cho ông T. Ngoài ra vào ngày ngày 28/3/2023 ông Q có trả thêm cho ông T số tiền 5.000.000 đồng. Nay nghị ông T cũng xem xét lại việc này và giảm cho ông Q một khoản tiền nào đó để ông Q sắp xếp trả nợ cho ông Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án số 24/2023/TLST-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa ông Trần Xuân Thành và ông Phạm Văn Q. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông T và ông Q và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/5/2023 nhưng các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 26/7/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 15/8/2023. Tại phiên tòa, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, riêng ông Q vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 22/8/2023. Tại phiên tòa hôm nay, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ chứng cứ do ông T cung cấp để khởi kiện ông Q, đây là giấy tờ được các bên viết tay ghi nội dung vay tiền, cụ thể: “Hôm nay, ngày 20/6/2022, tại đường Trần Bình Trọng, tôi Phạm Văn Q, sinh năm 1977, trú tại khu phố 9, phường 1, thành phố Đông Hà, công tác tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Tôi xin cam kết trả nợ anh Trần Xuân T như sau: Ngày 27/2/2016 tôi có mượn của anh Thành 110.000.000 đồng, sau đó tôi có trả 54.000.000 đồng, số tiền còn lại 56.000.000 đồng. Ngày 20/6/2022 tôi trả tiếp 17.000.000 đồng, còn lại 39.000.000 đồng, tôi xin hẹn đến ngày 15/11/2022 tôi sẽ trả đủ số tiền còn lại 39.000.000 đồng”. Phần cuối giấy cam kết trả nợ có chữ ký của ông Q. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q thừa nhận sau khi viết giấy cam kết trả nợ ông Q có trả cho ông T 5.000.000 đồng, phía ông T cũng thừa nhận sau khi viết giấy cam kết trả nợ, ông Q có trả cho ông T 5.000.000 đồng và nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Q trả nợ số tiền 34.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q cho rằng mặc dù chốt nợ cuối cùng theo bản cam

kết ngày 22/6/2022 là 39.000.000 đồng, tuy nhiên thực tế ông Q đã chuyển trả gần hết số nợ và sẽ liên hệ với Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Quảng Trị và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị để thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh đã chuyển khoản trả tiền cho ông T nhưng đến nay ông Q cũng không cung cấp tài liệu để chứng minh số tiền đã trả cho ông Trần Xuân T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ cam kết trả nợ mà ông Q đã ký ngày 22/6/2022 xác định số tiền gốc còn nợ 39.000.000 đồng và ông T, ông Q thừa nhận sau khi cam kết ông Q trả thêm 5.000.000 đồng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T. Buộc ông Phạm Văn Q phải trả cho ông Trần Xuân T số tiền gốc 34.000.000 đồng. Ông Trần Xuân T không yêu cầu khoản tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc ông Phạm Văn Quảng phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (34.000.000 đồng x 5%)

Ông Trần Xuân T không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T. Buộc ông Phạm Văn Q phải trả cho ông Trần Xuân T số tiền gốc 34.000.000 đồng (*ba mươi tư triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Phạm Văn Q phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Xuân T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 850.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000412 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Phước

